

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI
MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

Số: 01 (86) 2025
ISSN 1859-2635

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

CVRSS

Tap chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Trần Minh Đức

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng

Ủy viên Bộ Chính trị

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền

Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

Viện Nghiên cứu Văn hoá

GS.TS. Eric Iksoon Im

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Băng Tâm

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuần

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BAN BIÊN TẬP

ThS. Châu Ngọc Hoè

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy

CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 3 tháng 1 kỳ

Số 01 năm 2025

Năm thứ mười tám

Mục lục

- Bàn về công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường tại tỉnh Quảng Nam: Xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch và phân công, phối hợp thực hiện..... **3**
Trần Minh Đức, Nguyễn Hoàng Yến
- Bàn về quy định “chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật” theo điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thực tiễn áp dụng tại tòa án **13**
Nguyễn Hữu Hưng
- Phát triển kinh tế dược liệu vùng biên giới đất liền tỉnh Quảng Nam..... **19**
Hoàng Hồng Hiệp, Hồ Thị Kim Thùy, Trần Ngọc Ánh
- Ảnh hưởng của đổi mới xanh, năng lượng tái tạo, công nghiệp hóa và chất lượng thể chế đến tăng trưởng xanh ở Việt Nam **29**
Đoàn Ngọc Phúc
- Vai trò trung gian của nhận thức trong mối quan hệ giữa các đặc điểm tính cách và hiệu quả đầu tư cổ phiếu **40**
Nguyễn Minh Trí, Lê Minh Hiếu
- Tác động của ứng dụng công nghệ số đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp du lịch Việt Nam..... **48**
Nguyễn Văn Toại
- Vận dụng mô hình Servqual để giải thích sự hài lòng của người dân sử dụng ví điện tử: Nghiên cứu trường hợp người dân sống tại thành phố Nha Trang..... **56**
Nguyễn Thị Nga, Đỗ Thị Ly, Nguyễn Thị Thái Ngọc
- Đánh giá tính bền vững trong phát triển du lịch dưới góc độ môi trường tại thành phố Đà Lạt **65**
Lê Chí Công, Nguyễn Nam Sơn
- Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của nông hộ trong trồng bưởi theo tiêu chuẩn VietGap và truyền thống ở An Giang **76**
Nguyễn Lan Duyên
- Ảnh hưởng của văn hóa doanh nghiệp đến tính hững hờ tập thể - Nghiên cứu tại thành phố Hồ Chí Minh..... **86**
Vũ Bá Thành, Ngô Văn Toàn, Đào Vũ Thắng
- Các yếu tố ảnh hưởng đến sự chữa lành trong cuộc sống của Gen Z..... **97**
Nguyễn Quang Anh, Huỳnh Trọng Hiếu, Lê Ngọc Bảo Trân, Nguyễn Ngọc Ánh Tuyết, Trương Hoàng Trân
- Mối quan hệ giữa tinh giản bộ máy nhà nước với phát triển đất nước phồn vinh ở Việt Nam hiện nay **108**
Võ Văn Dũng
- Xây dựng mô hình an sinh xã hội gắn tình hình thực tiễn để nâng cao chất lượng đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong giai đoạn mới **115**
Phạm Đi
- Sự chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của Đảng Lao động Việt Nam..... **123**
Đinh Văn Trọng, Nguyễn Thị Kiều Trinh
- Những điều kiện cho sự khởi phát tư tưởng và phong trào Duy Tân ở Quảng Nam đầu thế kỷ XX.. **132**
Ngô Văn Minh
- Giá trị các nghề truyền thống trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng **140**
Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Thị Diệu Hằng, Hoàng Ngọc Thạch

Giấy phép xuất bản số 81/GP-BTTTT cấp ngày 01 tháng 04 năm 2024

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên; In 100 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 01 năm 2025.

In tại Công ty TNHH in Trùng Khoa, số 28 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Nộp lưu chiếu tháng 04/2025.

CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Quarterly Review

No. 01, 2025

The 18th Year

Contents

1. Discussion on the dissemination and education of environmental protection policies and laws in Quang Nam Province: Development of documents, programs, plans, assignment and coordination of implementation **3**
Tran Minh Duc, Nguyen Hoang Yen
2. Discussion on the provision “the conditions for initiating lawsuits prescribed by law are not fully satisfied” stipulated by the Article 192(1)(b) of the Vietnam Civil Procedure Code 2015 and its practical application in courts..... **13**
Nguyen Huu Hung
3. The development of the medicinal herb economy in the land border region of Quang Nam Province **19**
Hoang Hong Hiep, Ho Thi Kim Thuy, Tran Ngoc Anh
4. The impact of green innovation, renewable energy, industrialization and institutional quality on green growth in Vietnam **29**
Doan Ngoc Phuc
5. The mediating role of perception in the relationship between personality traits and stock investment performance..... **40**
Nguyen Minh Tri, Le Minh Hieu
6. The impact of digital technology application on business performance of Vietnamese tourism startups..... **48**
Nguyen Van Toai
7. Applying the SERVQUAL model to explain the satisfaction of people using e-wallets: A case study of residents in Nha Trang City..... **56**
Nguyen Thi Nga, Do Thi Ly, Nguyen Thi Thai Ngoc
8. Sustainable Tourism Development in Da Lat City: An Environmental Perspective **65**
Le Chi Cong, Nguyen Nam Son
9. Determinants of the economic efficiency of grapefruit-growing households under VietGap and traditional standards in An Giang..... **76**
Nguyen Lan Duyen
10. The impact of organizational culture on collective social loafing – A case study in Ho Chi Minh city... **86**
Vu Ba Thanh, Ngo Van Toan, Dao Vu Thang
11. Factors affecting the healing process of Gen Z. **97**
Nguyen Quang Anh, Huynh Trong Hien, Le Ngoc Bao Tran, Nguyen Ngoc Anh Tuyet, Truong Hoang Tran
12. The relationship between downsizing government staff and achieving national prosperity in Vietnam..... **108**
Vo Van Dung
13. Building a social welfare model linked to practical circumstances to improve the quality of life for people in Quang Nam province in the new period..... **115**
Pham Di
14. The preparation for the 1975 Spring General Offensive and Uprising by the Vietnam Labor Party..... **123**
Dinh Van Trong, Nguyen Thi Kieu Trinh
15. Conditions for the emergence of the ideology and Duy Tan movement in Quang Nam province in the early 20th century **132**
Ngo Van Minh
16. The value of traditional crafts in Thanh Khe district, Da Nang city..... **140**
Nguyen Minh Phuong, Nguyen Thi Dieu Hang, Hoang Ngoc Thach

Mối quan hệ giữa tinh giản bộ máy nhà nước với phát triển đất nước phần vinh ở Việt Nam hiện nay

Võ Văn Dũng

Trường Đại học Khánh Hòa

Email liên hệ: vovandung@ukh.edu.vn

Tóm tắt: Bài viết này có mục tiêu chỉ ra mối quan hệ giữa việc tinh giản bộ máy nhà nước với việc phát triển đất nước phần vinh ở Việt Nam hiện nay. Giả thuyết đặt ra là, liệu có phải xây dựng bộ máy nhà nước tinh giản hoạt động hiệu lực, hiệu quả sẽ là cơ sở cho đất nước phát triển phần vinh hay không? Để đạt được mục tiêu và giả thuyết đặt ra, tác giả tiến hành làm rõ cơ sở lý luận; đánh giá thực trạng sự tác động qua lại giữa tinh giản bộ máy nhà nước với phát triển đất nước phần vinh ở Việt Nam hiện nay; đưa ra những bàn luận và gợi mở hướng nghiên cứu tiếp theo. Bài viết được thực hiện trên lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, đồng thời sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu như phân tích, tổng hợp, logic và lịch sử.

Từ khóa: tinh giản; bộ máy nhà nước; đất nước phần vinh.

The relationship between downsizing government staff and achieving national prosperity in Vietnam

Abstract: This article aims to explore the relationship between reducing government staff and fostering national prosperity in Vietnam. It poses the hypothesis: Does the establishment of a downsized, efficient, and effective state staff serve as a foundation for the country's prosperous development? To achieve this goal and examine the hypothesis, the author clarifies the theoretical foundations, assesses the current interaction between downsizing the state staff and national prosperity in Vietnam, and provides discussions as well as suggestions for future research directions. The study is conducted from the perspective of dialectical and historical materialism while employing key research methods such as analytical, synthetic, logic, and historical approaches.

Keywords: downsizing; state staff; prosperous development.

Ngày nhận bài: 24/12/2024; **Ngày phản biện:** 17/1/2025; **Ngày duyệt đăng:** 19/3/2025

1. Đặt vấn đề

Có thể khẳng định rằng, việc tinh giản bộ máy để xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước đã được Đảng và Chính phủ đề cập đến ngay từ khi mới thành lập nước. Sau tổng tuyển cử kết thúc, Chính phủ lâm thời đã gấp rút chuẩn bị và thống nhất đề nghị với Quốc hội khóa I thành lập 10 Bộ. Sau khi thành lập chính phủ mới, Hồ Chí Minh cho rằng, phải xây dựng chính phủ toàn dân đoàn kết và "một chính phủ biết làm việc, có gan góc, quyết tâm đi vào mục đích trong thì kiến thiết, ngoài thì tranh thủ độc lập và thống nhất của nước nhà" (Hồ Chí Minh, 2011, t.4, tr.478). Để xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch vững mạnh, Người chú trọng đến việc công tác đào tạo, bồi dưỡng đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức và những người làm việc trong cơ quan công quyền. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật cũng được chú trọng. Người nhấn mạnh: "người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ Quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ ngày càng ít, mà những tính tốt như sau, ngày càng thêm. Nói tóm tắt, tính tốt ấy gồm năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm" (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.291). Từ quan điểm trên cho thấy sinh thời, Hồ Chí Minh rất chú trọng đến việc nâng cao năng lực, giảm bớt số lượng người làm việc trong bộ máy nhà nước. Kế thừa quan điểm ấy, Đảng ta luôn chủ trương xây dựng một bộ tinh giản, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, hiệu năng. Tuy nhiên, mô hình tổng thể về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị chưa được hoàn thiện, việc tinh giản biên chế thiếu kiên quyết và chưa

đồng bộ, chưa có cơ chế đánh giá đúng và thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ ở giai đoạn hiện nay.

Trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh hết sức gay gắt, Việt Nam đứng trước những lợi thế nhưng cũng phải đối mặt với nhiều thách thức lớn, trong đó có cả thách thức về năng lực quản lý nhà nước để đảm bảo sự phát triển nhanh và bền vững. Để khắc phục tình trạng đó tại Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả* đã đề ra các mục tiêu tinh giản bộ máy nhà nước. Tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ngày 01/12/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ rõ, việc tinh giản bộ máy "là cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị" (Báo Nhân dân, 2024). Với yêu cầu bộ máy mới phải tốt hơn bộ máy cũ và đi vào hoạt động ngay để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình. Bài viết này nhằm mục đích phân tích mối quan hệ giữa tinh giản bộ máy nhà nước với việc phát triển đất nước phồn vinh ở Việt Nam. Thông qua việc tổng kết thực tiễn, khái quát lý luận, bài viết cũng đề xuất một vài giải pháp cơ bản và đưa ra những bàn luận nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy sự phát triển toàn diện và bền vững của Việt Nam hiện nay. Bài viết được thực hiện dựa trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam về việc tinh giản bộ máy nhà nước và xây dựng đất nước phồn vinh. Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính như: phân tích và tổng hợp, so sánh và đối chiếu, logic và lịch sử.

2. Mối quan hệ giữa tinh giản bộ máy nhà nước với phát triển đất nước phồn vinh

2.1. Tinh giản bộ máy nhà nước là điều kiện thúc đẩy phát triển đất nước phồn vinh

Khi đặt vấn đề về cải tiến bộ máy nhà nước Lênin đã cho rằng, không nên chạy theo số lượng mà phải đề cao chất lượng vì thế "nên quan tâm chỉnh đốn bộ máy nhà nước một cách đặc biệt chu đáo" (Lênin, 2006, tr. 442). Lênin cho rằng, vì tư duy văn hóa lạc hậu đã dẫn đến việc xây dựng một bộ máy công kênh hoạt động không hiệu quả, "phải kiểm tra lại những chủ trương mà chúng ta tuyên bố hàng giờ, quyết định hàng phút, rồi từng giây chứng minh tính chất không vững chắc, không kiên định và khó hiểu của những chủ trương đó" (Lênin, 2006, tr. 443). Để đổi mới bộ máy nhà nước cần phải học tập và "phải làm sao cho học thức thực sự ăn sâu vào trí não, hoàn toàn và thực tế trở thành một bộ phận khăng khít của cuộc sống" (Lênin, 2006, tr.444). Việc cải tiến bộ máy phải chú trọng đến con người có học thức, không sợ khó khăn và không lùi bước trước bất kỳ thử thách nào. Khi chất lượng trong bộ máy nhà nước tăng lên thì đồng nghĩa với nó là số lượng sẽ giảm xuống. Quá trình tinh giản bộ máy nhà nước phải loại bỏ được những người kém cỏi. Việc cải tổ bộ máy nhà nước phải được tiến hành có trọng tâm, trọng điểm, nhanh chóng. Với phương châm đặt ra "thà ít mà tốt" vì thế phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để củng cố quan điểm của Đảng và Nhà nước. Để vận hành bộ máy hiệu lực hiệu quả cần phải có cán bộ lãnh đạo là những người cộng sản ưu tú. Họ phải thông qua thi cử để khảo sát trình độ và phải hiểu được sự vận hành của bộ máy nhà nước một cách toàn diện.

Kế thừa việc xây dựng bộ máy nhà nước "thà ít mà tốt" của Lênin, Hồ Chí Minh cho rằng, "vì nước mình nhỏ nên không cần nhiều bộ" (Hồ Chí Minh, 2011, t.4, tr.146). Bộ máy nhà nước phải là một bộ máy ít bộ ngành, ít tầng nấc, ít cán bộ nhưng vẫn thực hiện tốt tất cả các chức năng nhiệm vụ. Bộ máy nhà nước phải rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo nhưng phối hợp nhịp nhàng, ăn ý. Người nhấn mạnh "Tổ chức phải gọn gàng. Nhiệm vụ của mỗi bộ phận, mỗi người phải được quy định rõ ràng. Các cấp và cán bộ lãnh đạo phải giúp đỡ và đôn đốc thường xuyên, phải kiểm tra chặt chẽ" (Hồ Chí Minh, 2011, t.7, tr.91). Bộ máy hoạt động hiệu quả là mọi người làm việc phải hết sức mình, không có ai là dư thừa. Mục đích của tinh giản bộ máy là để "thực hành chấn chỉnh biên chế, để giảm bớt sự đóng góp cho dân, và thêm lực lượng vào công việc gia tăng sản xuất" (Hồ Chí Minh, 2011, t.7, tr.164). Nếu để bộ máy nhà nước to ra không chỉ gây lãng phí mà còn gây ra tệ quan liêu, hách dịch. Vì thế "trong các cơ quan chỉ huy, chọn người phải đích đáng, quyền hạn phải phân minh, liên lạc phải mật thiết, hợp tác phải chặt chẽ, phải tuyệt đối tránh cái lối lạm quyền, bao biện, xung đột, phù diện và suy ty, không phụ trách" (Hồ

Chí Minh, 2011, t.5, tr.95 - 96). Việc sử dụng cán bộ trong bộ máy nhà nước chẳng những tạo về chính trị mà còn phải giỏi về chuyên môn nghiệp vụ. Nhà nước tinh giản, hoạt động hiệu quả sẽ tránh được tình trạng cán bộ, đảng viên sáng cấp ô đi, tối cấp ô về, làm việc lầy lè. Tinh giản bộ máy nhà nước là quá trình cải cách để giảm thiểu về quy mô, số lượng các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm xây dựng một bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiêu chí để đánh giá bộ máy nhà nước hoạt động hiệu lực hiệu quả phải dựa trên tính khách quan, toàn diện, công bằng và dài hạn.

Quan điểm phát triển đất nước phồn vinh được đề cập đến trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng, “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” (Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2021, tr.111). Dựa trên quan điểm đó, tác giả cho rằng, phát triển đất nước phồn vinh được hiểu là quá trình nâng cao toàn diện và đồng bộ ở tất cả các khía cạnh để đạt được sự thịnh vượng, công bằng, hạnh phúc cho tất cả người dân. Ngay sau khi Đại hội thành công, từ trung ương đến địa phương đã ra sức xây dựng các chương trình, kế hoạch để quán triệt, triển khai thực hiện nhằm phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân xây dựng đất nước giàu mạnh. Các cấp, các ngành ra sức tuyên truyền nhằm khơi dậy khát vọng phát triển ở mỗi người dân. Để khát vọng phát triển đất nước phồn vinh thấm sâu vào tâm trí của mỗi người dân, Đảng và Nhà nước đã ra sức tuyên truyền, giáo dục để họ thi đua rèn đức, luyện tài. Tất cả người dân đều ý thức được tầm quan trọng của việc tích lũy về lượng để tạo nên bước nhảy để thay đổi về chất trong việc tiếp cận tri thức. Đặc biệt, thế hệ trẻ luôn nâng cao ý thức rèn luyện để đạt được chuẩn tri thức, vững tri thức, giỏi kỹ năng, tự tin hội nhập.

Việc tinh giản bộ máy nhà nước đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, góp phần vào việc thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Nó cũng sẽ giảm bớt các khâu trung gian, nâng cao hiệu quả đối với việc thực thi chính sách, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, cải thiện chất lượng phục vụ người dân. Việc tinh giản bộ máy nhà nước cũng sẽ giảm bớt gánh nặng về ngân sách, tăng nguồn đầu tư để phát triển kinh tế- xã hội, tăng nguồn phúc lợi và chất lượng cuộc sống cho người dân. Bên cạnh đó nó còn là động lực quan trọng để thúc đẩy việc cải cách hành chính, giúp cơ chế vận hành trở nên thông thoáng, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cho đất nước

2.2. Phát triển đất nước phồn vinh là mục tiêu và động lực để tinh giản bộ máy

Có thể khẳng định rằng, bộ máy nhà nước có vai trò quyết định đến mục tiêu phát triển kinh tế. Nó không chỉ có vai trò định hướng mà còn có vai trò thúc đẩy sự phát triển ở tất cả các lĩnh vực một cách bền vững. Bộ máy nhà nước với nhiều chức năng quan trọng như lập pháp, hành pháp và tư pháp. Các chức năng này phối hợp với nhau một cách nhịp nhàng sẽ là điều kiện tiên quyết cho việc ổn định và phát triển đất nước. Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã quyết định tiến hành một cuộc cách mạng cải cách bộ máy nhằm đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình. Việc cải cách dựa trên thành tựu của cách mạng khoa học công nghệ, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Việc tinh giản bộ máy nhà nước sẽ tăng cường tính minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, hiệu năng là then chốt để củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Có thể khẳng định rằng, việc tinh giản bộ máy nhà nước là hướng đến việc làm cho bộ máy nhà nước hoạt động trơn tru, đồng bộ, hiệu quả. Trong bộ máy nhà nước đó tuy có ít người nhưng vẫn hoạt động hiệu quả đảm bảo tính pháp lý và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp phát triển. Tinh giản bộ máy nhà nước đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế và sự phồn vinh của xã hội. Một chính phủ tinh giản, minh bạch sẽ đảm bảo được việc quản trị quốc gia một cách hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam bước vào kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ, hiện thực hóa được khát vọng phát triển bền vững. Để bước vào kỷ nguyên vươn mình không chỉ đòi hỏi phải có những chính sách đột phá mà cần có một hệ thống chính trị đủ mạnh để thực hiện những chính sách đó. Trọng tâm của cuộc cách mạng tinh giản bộ máy nhà nước là làm cho nó hoạt động ngày một tiến bộ. Cuộc cách mạng này có mục đích là cắt giảm tầng lớp trung gian trong quản lý, rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm

thiếu sự chống chọi các chức năng giữa các cơ quan. Sinh thời Hồ Chí Minh cũng cho rằng, “các cơ quan chính quyền và đoàn thể, các cơ quan kinh tế và các Ủy ban, cần phải nâng cao năng suất, giảm bớt số người” (Hồ Chí Minh, 2011, t.7, tr.367). Bộ máy nhà nước tinh giản không chỉ phản ứng nhanh hơn trước các thách thức của kinh tế mà còn giúp tiết kiệm ngân sách nhà nước. Hồ Chí Minh cho rằng, tinh giản được hiểu là “tinh là đưa năng suất lên cao, làm cho mau cho tốt, giản là vừa phải, không công kênh, tránh hình thức” (Hồ Chí Minh, 2011, t.7, tr.432). Tinh giản bộ máy nhà nước sẽ giảm thiểu được mức chi thường xuyên của ngân sách và có nguồn vốn để đầu tư và các lĩnh vực khác. Bên cạnh đó nó cũng kích thích tinh thần khởi nghiệp và thu hút đầu tư từ nước ngoài nhằm mang lại cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc cho tất cả mọi người dân.

Hiện nay, việc tinh giản bộ máy nhà nước là một quy luật tất yếu, khách quan nhằm thúc đẩy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh. Việc tinh giản được xem là bước ngoặt cách mạng ở Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả của việc quản lý đất nước. Bước ngoặt của cuộc cách mạng này không chỉ là một giải pháp để đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên vươn mình mà còn là chiến lược lâu dài để nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển và bảo vệ đất nước trong bối cảnh thay đổi không ngừng của thế giới. Để thực hiện thành công cuộc cách mạng này đòi hỏi phải có sự quyết tâm của Đảng, Nhà nước và sự đồng thuận của mọi người dân. Việc tinh giản bộ máy nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế và đảm bảo cho sự phồn vinh của đất nước.

Để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình cần phải tinh giản bộ máy để quản lý nhà nước một cách hiện đại. Quá trình bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mang lại cho Việt Nam rất nhiều lợi thế nhưng cũng đặt ra cho chúng ta rất nhiều thách thức. Cùng với đó, dân số Việt Nam ngày một tăng cao, nhưng mức sống của người dân vẫn chưa được cải thiện đáng kể so với các nước phát triển. Trước thực tiễn đó, Đảng và Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Đảng ta chỉ ra rằng, hiện nay chúng ta sử dụng gần 70% ngân sách để trả lương, chi thường xuyên và phục vụ hoạt động của bộ máy nhà nước, chỉ còn 30% nguồn lực dành cho đầu tư, phát triển. Để khắc phục tình trạng trên cần phải tiến hành tinh giản biên chế để có ít nhất 50% ngân sách phục vụ phát triển đất nước. Trong những năm qua việc tinh giản biên chế chưa đạt được như kỳ vọng. Theo Tổng cục Thống kê, tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 thì cứ 9 người dân sẽ có một người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách. Theo kết quả nghiên cứu và rà soát của Ban Tổ chức Trung ương năm 2018 thì tổng số tổng cục thuộc các cơ quan Chính phủ đã tăng gấp đôi sau ba nhiệm kỳ, từ khóa XI đến khóa XIV, đạt con số 42 đơn vị. Riêng trong nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIII (2011-2016), số lượng vụ, cục thuộc các bộ và số phòng thuộc cục, vụ đã tăng hơn 13% so với đầu nhiệm kỳ. Về mặt đơn vị hành chính lãnh thổ, cả nước có 63 đơn vị cấp tỉnh, 713 đơn vị cấp huyện và 11.162 đơn vị cấp xã, kết quả của nhiều lần chia tách. Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, đến ngày 30/6/2024 cả nước đã giảm được 8 đơn vị hành chính cấp huyện, giảm 567 đơn vị hành chính cấp xã. Tuy nhiên, con số này lớn hơn nhiều so với năm 1976, khi đó cả nước chỉ có 38 tỉnh/thành và gần 500 huyện. Trước tình trạng đó đã đặt ra yêu cầu tinh giản biên chế, tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, nhân lực và hạ tầng để phát triển kinh tế.

Quá trình đổi mới Việt Nam cũng đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trên nhiều lĩnh vực quan trọng. Nền kinh tế có những bước tăng trưởng tương đối ổn định, tạo điều kiện vững chắc cho sự phát triển bền vững. Tỷ lệ nghèo đói đã được giảm đáng kể, an sinh xã hội được bảo đảm. Chỉ số HDI của Việt Nam không ngừng được cải thiện thể hiện những bước tiến trong y tế, giáo dục và thu nhập. Những kết quả này cho thấy Việt Nam đã không thể chậm hơn được nữa để phát triển đất nước phồn vinh. Đảng ta đã chỉ ra rằng, đây là thời cơ chín muồi nhất để cải cách bộ máy nhằm phát triển đất nước phồn vinh. Tuy nhiên, quá trình tinh giản bộ máy nhà nước sẽ gặp nhiều thách thức đặt ra đó là việc bố trí nguồn nhân lực sau khi sắp xếp; việc phát hiện và sử dụng người có năng lực thật sự; tình trạng dùng thủ thuật để loại bỏ người tài. Trước thách thức đó Đảng ta đã có quá trình dự báo và chuẩn bị các phương án phù hợp nhằm biến các thách thức trên thành lợi thế.

Kinh tế thị trường đòi hỏi phải có sự quản lý năng động, chặt chẽ nhưng phải tuân thủ luật pháp trong nước và quốc tế. Để chúng ta có thể đi tắt đón đầu, cần thiết phải có sự dự báo xu thế vận động của quy luật kinh tế một cách đúng đắn. Sự chuyển đổi kinh tế từ nông nghiệp sang nền kinh tế hàng hóa ở nước ta đòi hỏi bộ máy phải thay đổi để quản lý các lĩnh vực mới. Cùng với đó là quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi sự quản lý linh hoạt, chuyên sâu và hiệu quả. Rõ ràng, sự phát triển kinh tế không chỉ là động lực mà còn là thách thức đối với bộ máy nhà nước. Để giải quyết những thách thức đặt ra, đòi hỏi phải có sự đổi mới toàn diện về cơ cấu, chức năng và cách thức hoạt động. Việc cải cách bộ máy phải được tiến hành theo hướng hiện đại, minh bạch và tăng cường sự tham gia của toàn xã hội. Sự thay đổi này không chỉ đảm bảo sự phát triển bền vững mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong bối cảnh hội nhập.

Tính tương tác của quy luật kinh tế với sự đổi mới của việc quản lý nhà nước là mối quan hệ hai chiều mang tính tương hỗ, ràng buộc lẫn nhau. Nếu như sự phát triển kinh tế đòi hỏi phải đổi mới việc tổ chức và hoạt động của nhà nước thì ngược lại bộ máy nhà nước cũng có vai trò điều tiết, thúc đẩy sự phát triển kinh tế. Để quản lý tốt nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cần phải có những chủ trương, chính sách, thể chế cụ thể nhằm đảm bảo sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với công bằng và tiến bộ xã hội. Quá trình này đã biến Việt Nam từ một nước nghèo nàn, lạc hậu thành một nước đang phát triển, chỉ số ICOR đang ngày được cải thiện, lạm phát được đẩy lùi. Tuy vậy, quá trình phát triển kinh tế thị trường đã gặp những rào cản về hoạt động quản lý nhà nước. Rõ ràng các quy luật kinh tế là những nguyên tắc khách quan chi phối toàn bộ hoạt động của nền kinh tế. Việc đổi mới quản lý nhà nước phải thực hiện dựa trên quy luật kinh tế, không được áp đặt, hoặc can thiệp một cách thô bạo và trái pháp luật. Tinh giản bộ máy nhà nước với việc phát triển đất nước phồn vinh là hai mặt của một vấn đề. Hai mặt này không tách rời nhau mà bổ sung cho nhau để xây dựng nên một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dân chủ, công bằng, văn minh.

2.3. Một số vấn đề đặt ra trong mối quan hệ giữa tinh giản bộ máy và phát triển

Có ý kiến cho rằng, liệu việc tinh giản bộ máy nhà nước có thể khơi dậy khát vọng đất nước phồn vinh hay không? Trong nghiên cứu này tác giả khẳng định rằng, nó là then chốt của mọi then chốt. Để khơi dậy khát vọng phát triển đất nước thì đầu tiên chúng ta phải có vốn, có một bộ máy chạy mượt mà, hiệu lực, hiệu quả, hiệu năng. Để có những điều đó thì cần thiết phải tiến hành một cuộc cách mạng nhằm tinh giản bộ máy nhà nước. Việc tinh giản phải được tiến hành sao cho chức năng, nhiệm vụ của các ngành không trùng lặp với nhau nhưng gắn bó chặt chẽ với nhau để vận hành bộ máy. Mỗi con người trong bộ máy đều hiểu được chức năng nhiệm vụ của mình để giải quyết các công việc theo vị trí việc làm. Để vận hành bộ máy cần phải sử dụng và trọng dụng đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa hồng vừa chuyên. Sự tinh giản sẽ tạo nên một bộ máy nhà nước minh bạch, trách nhiệm và dân chủ. Mọi người dân và doanh nghiệp đều được tạo điều kiện phát triển, đây chính là nguồn động lực để khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh.

Thách thức lớn đặt ra trong quá trình tinh giản bộ máy nhà nước sẽ đòi dư nguồn nhân lực. Trong nghiên cứu này, tác giả cho rằng, bất cứ cuộc cách mạng nào cũng cần có sự hy sinh để đi đến thành công. Trong quá trình tinh giản bộ máy, Đảng ta đã chủ trương phải thực hiện theo phương châm “vừa chạy vừa xếp hàng” và giao trách nhiệm cho người đứng đầu trong việc bố trí, sắp xếp lại bộ máy. Đối với cán bộ, công chức, viên chức bị đòi dư sau khi sắp xếp cần giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ cần được thực hiện một cách nghiêm túc, thận trọng, khoa học và chặt chẽ, bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, với tiêu chí rõ ràng và phù hợp thực tiễn. Quá trình này phải xem xét kỹ lưỡng năng lực, trách nhiệm và tâm huyết của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng đơn vị. Thực hiện theo nguyên tắc, “lợi ích của cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của Đảng. Lợi ích của mỗi bộ phận nhất định phải phục tùng lợi ích của toàn thể. Lợi ích tạm thời nhất định phải phục tùng lợi ích lâu dài” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.290).

Đặc biệt, cần ưu tiên bố trí những cán bộ có năng lực nổi trội, sẵn sàng cống hiến, đáp ứng hiệu quả nhiệm vụ trong bối cảnh mới. Việc lựa chọn, sắp xếp, bố trí cán bộ cần dựa trên các tiêu chí cụ thể như năng lực chuyên môn, sở trường, uy tín, kinh nghiệm công tác và hiệu quả công

việc đã đạt được. Các yếu tố này phải được đánh giá toàn diện và gắn liền với yêu cầu chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mới. Bên cạnh đó, việc bố trí cán bộ phải tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn chức danh do Đảng và pháp luật quy định. Quá trình này cần được thực hiện trong mối liên hệ mật thiết với cơ cấu tổ chức, quy hoạch cấp ủy và các kế hoạch nhân sự đã được chuẩn bị từ trước. Kiên quyết, xử lý nghiêm việc dùng thủ thuật để loại bỏ người có tài, có đức để tạo phe cánh. Quá trình sáp nhập không căn cứ vào nơi đến hay nơi tiếp nhận để bố trí cán bộ lãnh đạo mà phải căn cứ vào tiêu chuẩn, năng lực. Cần phải tiến hành thanh tra, kiểm tra để phát hiện những lỗ hổng, kịp thời đưa ra các giải pháp cứng rắn để xóa bỏ tận gốc rễ tính cục bộ và phe cánh.

Câu hỏi đặt ra là: liệu đây có thực sự là thời điểm vàng để tinh giản bộ máy, tạo động lực mạnh mẽ đưa đất nước tiến vào một kỷ nguyên phát triển mới? Trả lời cho câu hỏi này, đồng chí Tổng bí thư Tô Lâm đã khẳng định, "không thể chậm trễ hơn". Trong nghiên cứu này, tác giả cũng cho rằng đây chính là thời cơ vàng để tiến hành tinh giản bộ máy nhà nước vì căn cứ vào quy luật phát triển cho thấy Việt Nam đã có một thời gian dài để chuẩn bị và đây là giai đoạn mà thế và lực của chúng ta đã hội tụ đủ để tiến hành tinh giản bộ máy. Để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới- kỷ nguyên vươn mình cần phải có thể chế hoạt động hiệu quả, trong đó con người là điều kiện tiên quyết. Trong bộ máy mới, mọi con người hoạt động trong đó đều hướng đến mục tiêu chung đó là mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

3. Một số giải pháp

Mối quan hệ biện chứng giữa tinh giản bộ máy nhà nước và phát triển đất nước phần vinh có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại và bổ trợ lẫn nhau. Tinh giản bộ máy có vai trò thúc đẩy việc quản lý hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả. Tinh giản bộ máy không chỉ giúp giảm thiểu chi phí, nâng cao năng suất lao động mà còn tạo ra sự ổn định, minh bạch, củng cố lòng tin của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội. Để thực hiện được mối quan hệ này cần phải hoàn thiện thể chế, chính sách đảm bảo sự đồng bộ, minh bạch và khả thi. Một hệ thống thể chế chặt chẽ sẽ tối ưu hóa được bộ máy hành chính, nâng cao năng lực quản lý và tạo động lực cho sự phát triển bền vững. Cụ thể:

Thứ nhất, phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số nhằm giảm khâu trung gian, tăng cường quản lý và quản trị công. Khi đất nước đạt được những bước tiến lớn về kinh tế thì nhu cầu đổi mới để hiện đại hóa bộ máy quản lý trở nên cấp thiết. Để đưa đất nước tiến vào kỷ nguyên vươn mình đòi hỏi phải có một hệ thống quản lý năng động, hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu mới của xã hội. Đồng thời, tiếp tục tinh giản bộ máy là động lực để phát triển đất nước, đồng thời sự phát triển đất nước cũng tạo điều kiện để tiếp tục cải cách bộ máy. Hai yếu tố này không tách rời nhau mà song hành cùng nhau, hỗ trợ nhau và thúc đẩy lẫn nhau trong quá trình xây dựng đất nước Việt Nam thịnh vượng, hiện đại và bền vững. Cải cách bộ máy nhà nước không chỉ là yêu cầu tất yếu mà còn là đòn bẩy quan trọng để hiện thực hóa khát vọng phát triển bền vững nhằm đưa đất nước tiến xa hơn trên con đường hội nhập. Để làm rõ hơn mối quan hệ giữa tinh giản bộ máy nhà nước với phát triển đất nước phần vinh ở Việt nam hiện nay, tác giả cho rằng, hướng nghiên cứu tiếp theo nên tập trung vào các yếu tố bổ trợ quan trọng như: vai trò của thể chế, hạ tầng, chuyển đổi số và nhân lực đối với việc đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới- kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Thứ hai, để đảm bảo quá trình tinh giản bộ máy, góp phần thúc đẩy sự phát triển đất nước phần vinh, cần phải cơ cấu lại đội ngũ cán bộ. Phải đặt chất lượng và năng lực làm tiêu chí hàng đầu trong tuyển dụng, bổ nhiệm và đánh giá cán bộ. Việc lựa chọn cán bộ phải dựa trên năng lực thực tiễn, phẩm chất đạo đức và hiệu suất làm việc. Cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá (KPI) một cách khoa học, có hệ thống đối với tất cả các vị trí việc làm. KPI là tiêu chí quan trọng để đo lường, đánh giá hiệu quả công việc của mỗi vị trí, hạn chế tối đa tình trạng đánh giá chủ quan, cảm tính. Việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thông qua KPI không chỉ tạo động lực cho họ phát huy hết khả năng, nâng cao hiệu quả công việc mà còn loại bỏ những cá nhân không đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm. Việc tinh giản bộ máy nhà nước chỉ thực sự mang lại hiệu quả khi gắn liền với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và xây dựng hệ thống

đánh giá khoa học. Đây là yếu tố then chốt giúp tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo nền tảng cho đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình trong giai đoạn hiện nay.

4. Kết luận

Tinh giản bộ máy nhà nước đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc thúc đẩy đất nước phát triển phồn vinh. Tinh giản bộ máy không chỉ giúp giảm thiểu chi phí, nâng cao năng suất lao động mà còn tạo ra sự ổn định, minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội. Để thực hiện được mối quan hệ này, cần phải hoàn thiện thể chế, chính sách đảm bảo sự đồng bộ và khả thi. Một hệ thống thể chế chặt chẽ sẽ tối ưu hóa được bộ máy hành chính, nâng cao năng lực quản lý và tạo động lực cho sự phát triển bền vững. Khi đất nước đạt được những bước tiến lớn về kinh tế thì nhu cầu đổi mới để hiện đại hóa bộ máy quản lý trở nên cấp thiết. Tinh giản bộ máy là động lực để phát triển đất nước, đồng thời sự phát triển đất nước cũng tạo điều kiện để tiếp tục cải cách bộ máy. Hai yếu tố này không tách rời nhau mà bổ sung cho nhau để thúc đẩy đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ.

Để đảm bảo quá trình tinh giản bộ máy, góp phần thúc đẩy sự phát triển đất nước phồn vinh, cần phải cơ cấu lại đội ngũ cán bộ. Phải đặt chất lượng và năng lực làm tiêu chí hàng đầu trong tuyển dụng, bổ nhiệm và đánh giá cán bộ. Việc lựa chọn cán bộ phải dựa trên năng lực thực tiễn, phẩm chất đạo đức và hiệu suất làm việc. Cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá (KPI) một cách khoa học, có hệ thống đối với tất cả các vị trí việc làm. Việc tinh giản bộ máy nhà nước chỉ thực sự mang lại hiệu quả khi gắn liền với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và xây dựng hệ thống đánh giá khoa học. Đây là yếu tố then chốt giúp tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo nền tảng cho đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Đảng Cộng Sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, tập 1. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, tập 4, 5, 7. Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.

Lênin (2006). *Toàn tập*, tập 45. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội.

Báo Nhân dân (2024). Phát biểu của đồng chí Tổng Bí Thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai tổng kết thực hiện Nghị Quyết 18. Truy xuất tại: <https://special.nhandan.vn/phat-bieu-cua-TBT-tai-hoi-nghi-trien-khai-Nghi-quyet-18/index.html>, ngày 15/01/2025.